

DI TÍCH CÒN, CÒN KÝ ỨC, CÒN DÂN TỘC

Nhìn lên bản đồ di tích lịch sử Việt Nam, chúng ta thấy hệ thống di tích với những giá trị khác nhau phủ khắp đất nước, từ Nam chí Bắc, từ Tây sang Đông, trên đất liền và cả ngoài các đảo và quần đảo. Dựa theo giá trị của các di tích, có thể sắp xếp theo một hệ thống, gồm nhiều cấp độ sâu:

- Cấp quốc tế (tạm gọi như vậy, theo công nhận của UNESCO): từ năm 1993 cho đến nay, tổ chức này đã công nhận 13 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam, bao gồm: quần thể di tích cố đô Huế (1993), khu di tích Mỹ Sơn (1998), phố cổ Hội An (1999), nhã nhạc cung đình Huế (2003), không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên (2005), Quan họ Bắc Ninh, Bắc Giang (2009), ca Trù (2009), mộc bản triều Nguyễn (2009), 82 bia đề danh tiến sĩ Văn Miếu (2010), hoàng thành Thăng Long - Hà Nội (2010), hội Gióng (2010), thành nhà Hồ (2011), hát Xoan (2011).

- Cấp quốc gia: đã xếp hạng được trên 3000 di tích và được phân thành hai loại theo giá trị lịch sử - văn hóa: di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia.

Một số di tích quốc gia đặc biệt, như "Di tích lịch sử Đền Hùng", "Địa điểm chiến thắng Điện Biên Phủ", "Dinh Độc Lập - Nơi ghi dấu thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (Thành phố Hồ Chí Minh)", "Khu Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch",...

Một số di tích quốc gia đặc biệt khác như: chùa Hương, chùa Phật Tích, đình Chu Quyến, nhà tù Côn Đảo, khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Kim Liên, khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng tại Mỹ Hòa Hưng, cụm di tích Pắc Bó, khu di tích Tân Trào... Ngoài ra, chúng ta còn có hàng nghìn di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng cấp tỉnh, thành phố.

Hệ thống di tích hợp thành kho tàng di sản văn hóa Việt Nam, đồ sộ về số lượng, phong phú về chủng loại, trải rộng trên khắp lãnh thổ Việt Nam, cả trên mặt đất, dưới lòng đất và trên vùng lãnh hải của chúng ta. Mỗi di tích kể cho chúng ta và hậu thế nghe một câu chuyện về sinh hoạt vật chất và tâm linh, về những truyền thống lao động, học hành và chiến đấu của cha ông ta để trước hết là sinh tồn, tiếp nối truyền thống và sau đó là cho mảnh đất trường tồn trong niềm kiêu hãnh của dân tộc và sự tôn vinh, ngợi ca của nhân loại. Chắp nối những câu chuyện đó lại thành lịch sử đất nước và con người Việt Nam ta.

Một số di tích quốc gia, như chùa Hương, chùa Phật Tích, đình Chu Quyến, nhà tù Côn Đảo, khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Kim Liên, khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng tại Mỹ Hòa Hưng, cụm di tích Pắc Bó, khu di tích Tân Trào...

Ngoài ra, chúng ta còn có hàng nghìn di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng cấp tỉnh, thành phố.

Hệ thống di tích hợp thành kho tàng di sản văn hóa Việt Nam, đồ sộ về số lượng, phong phú về chủng loại, trải rộng trên khắp lãnh thổ Việt Nam, cả trên mặt đất, dưới lòng đất và trên vùng lãnh hải của chúng ta. Mỗi di tích kể cho chúng ta và hậu thế nghe một câu chuyện về sinh hoạt vật chất và tâm linh, về những truyền thống lao động, học hành và chiến đấu của cha ông ta để trước hết là sinh tồn, tiếp nối truyền thống và sau đó là cho mảnh đất trường tồn trong niềm kiêu hãnh của dân tộc và sự tôn vinh, ngợi ca của nhân loại. Chắp nối những câu chuyện đó lại thành lịch sử đất nước và con người Việt Nam ta.

Những di sản đó tồn tại cho đến bây giờ, sau bao biến đổi, thăng trầm của đất nước, sau những nỗ lực bảo tồn không biết mệt mỏi của nhiều thế hệ, của nhiều kiểu quyền lực không giống nhau. Nhưng cũng phải thú thực rằng, kho tàng di sản đó còn nhiều gấp bội, nếu như không có những nguyên nhân thường gặp sau đây đã rút ngắn tuổi thọ của chúng hoặc xóa mất dấu vết của chúng trên mặt đất:

Do thiên nhiên khắc nghiệt:

PGS. TS. PHẠM XANH

Việt Nam là ban công nhìn ra Thái Bình Dương, thuộc khu vực nhiệt đới, gió mùa, nắng lắm mưa nhiều, độ ẩm cao... Chúng ta không dám chắc những gì có thể tồn tại lâu trên mảnh đất tiềm ẩn những nguy cơ hủy diệt đó. Một trận lũ quét có thể cuốn trôi mọi thứ trên mặt đất, dù đó là bãi đá cổ Sa Pa. Các công trình kiến trúc - nghệ thuật bằng gỗ (mà ở nước ta phần nhiều thuộc loại này) không thể tồn tại quá 100 năm, khi độ ẩm trong không khí có lúc lên tới trên 90°. Trong điều kiện thiên nhiên không thuận đó, chắc chắn một số lượng không nhỏ di tích lịch sử - văn hóa của ta đã bị biến khỏi mặt đất.

Do chiến tranh:

Về địa - chính trị, nước ta không chỉ hấp dẫn bởi vẻ đẹp quyến rũ, sự giàu có về thiên nhiên, mà còn bởi vị trí chiến lược - nằm ở ngã tư con đường giao thương thế giới, từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây. Với vị trí địa - chính trị đó, Việt Nam không chỉ có điều kiện giao lưu, tiếp nhận các giá trị văn hóa nước ngoài, mà còn phải đương đầu với âm mưu bành trướng của các thế lực bên ngoài (cả phương Đông, lẫn phương Tây) để bảo vệ nền độc lập dân tộc và bản sắc văn hóa Việt Nam. Chiến tranh không từ một thứ gì trên mặt đất, đặc biệt khi kẻ xâm lược không chỉ muốn chiếm đất, mà đồng hóa dân tộc này, thì sự hủy diệt của chiến tranh càng trở nên khốc liệt. Trong các bộ sử cổ nước ta, các sử gia đã ghi lại sự biến mất của "tứ đại khí" trong cuộc xâm lược của nhà Minh đầu thế kỷ XV. Và, dĩ nhiên, bom tấn, bom tạc của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng không từ những di tích lịch sử - văn hóa nước ta. Một phần kinh thành Huế, một phần thánh địa Mỹ Sơn đã trở thành phế tích bởi bom đạn của chúng. Hậu quả chiến tranh thật ghê gớm, thật kinh khủng, nằm ngoài ý muốn chủ quan của con người, kể cả đối phương.

Do sự thiếu cận và ngu dốt của con người:

Còn một loại chiến tranh khác ít bị lên án mà trong sử sách gọi là nội chiến hay cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn. Lịch sử nước ta còn ghi lại loạn 12 sứ quân, Trịnh - Nguyễn phân tranh trên 200 năm, cuộc chiến giữa vương triều Nguyễn Quang Trung và chúa Nguyễn Ánh và đặc biệt là sự đấp dẫm của các triều đại phong kiến Việt Nam

mà thực chất là sự thay thế nhau trị vì đất nước của các dòng họ. Thăng Long với hơn nghìn năm tuổi, suy cho cùng, không còn gì quý giá sót lại trên mặt đất, bởi lẽ đây là mảnh đất của các vương triều kế tiếp nhau, tiếp đến là thủ phủ của Liên bang Đông Dương thời thuộc Pháp. Do đầu óc thiển cận của những người đứng đầu, mỗi triều đại lên sau đều dọn sạch những gì của triều đại trước để tạo dựng một diện mạo riêng của triều đại mình. Ta có thể gọi đó là sự trả thù của dòng họ sau đối với dòng họ trước, của loại hình cai trị sau đối với loại hình cai trị trước nó. Cứ thế, Thăng Long - Hà Nội lặn mất tăm trong lịch sử, nếu không có chiếc gậy thần của các nhà khảo cổ học vén bức màn bí ẩn từ dưới lòng đất lên khi khai quật khu đất chuẩn bị xây dựng tòa nhà Quốc hội tương lai.

Nghiên cứu sự ứng xử đối với di sản văn hóa trong quá khứ giúp chúng ta phần nào rọi chiếu vào hiện tại và có cơ sở phóng tầm mắt vào tương lai trong việc bảo tồn và phát triển bền vững đất nước. Bảo tồn và phát triển luôn tiềm ẩn những mâu thuẫn, những xung đột to nhỏ khác nhau. Nhìn về hình thức, bảo tồn và phát triển không đứng bên nhau, không dung nạp nhau, mà tìm cách loại trừ nhau. Di sản văn hóa, theo ý nghĩa đó, sống với sự thấp thỏm lo âu về số phận của mình trong công cuộc dựng xây và phát triển đất nước theo hướng hiện đại, văn minh.

Một xã hội phát triển, hiện đại là một xã hội biết kế thừa và phát triển những giá trị tốt đẹp nhất đã được hình thành và tiếp nối trong lịch sử, có nghĩa là một xã hội biết lắng nghe, tôn trọng quá khứ, chứ không phải một xã hội từ trên trời rơi xuống, cắt đứt với quá khứ, coi những gì quá khứ để lại là tàn dư (tàn dư phong kiến, thực dân) cần phải quét sạch. Có lẽ, theo cách nhìn đó mà Ngô Đình Diệm cho san phẳng Khám lớn Sài Gòn thay vào đó là tòa nhà Thư viện. Nếu chúng ta ý thức được như vậy thì chúng ta sẽ có cái nhìn biện chứng, tìm được một cách tiếp cận đúng để có thể giải được bài toán học búa bảo tồn và phát triển đang đặt ra cho chúng ta hiện nay.

Sau cách mạng tháng Tám, tháng 11 - 1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh đã ký "Sắc lệnh bảo tồn cổ tích". Đó là hướng ứng xử rất

văn hóa đối với di sản văn hóa của quá khứ. Từ đó hình thành một chuỗi hành vi ứng xử có văn hóa đối với di sản quá khứ được pháp quy trong Hiến pháp, luật và bằng công nhận di tích lịch sử - văn hóa, tương tự như hình thức sắc phong dưới thời phong kiến. Dẫu vậy, thăng hoặc chỗ này, chỗ kia và đến nay, trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày càng gia tăng mức độ, phạm vi và quy mô vi phạm đối với việc bảo tồn di tích. Hầu như hàng ngày, trên các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin chỗ này chỗ kia, di tích lịch sử - văn hóa bị xuống cấp, bị xâm hại ở những mức độ khác nhau và khẩn thiết kêu gọi Nhà nước, các "Mạnh Thường Quân" tài trợ kinh phí để bảo tồn hoặc kéo dài tuổi thọ của chúng. Đó là một hiện tượng dễ hiểu, dễ giải thích và dễ giải quyết, bởi lẽ những vi phạm đó là đơn lẻ, liên quan trực tiếp đến một di tích riêng lẻ nào đó và đều xuất phát từ lợi ích của một vài cá nhân, chỉ cần dư luận xã hội lên án và sự can thiệp công minh, sự vào cuộc đúng lúc, kịp thời của các cơ quan nhà nước có liên quan thì trật tự sẽ được lập lại. Nhưng có một loại hiện tượng khác trong ứng xử với di tích lịch sử mới xuất hiện trong những năm gần đây làm xã hội và giới chuyên môn bồn chồn, lo lắng. Đây là loại vi phạm chỉ liên quan tới không gian lịch sử của cả một quần thể di tích lịch sử hoặc một di tích riêng lẻ. Tôi xin dẫn ra hai trường hợp điển hình về loại vi phạm này.

Quần thể di tích lịch sử Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang: đã được Nhà nước xếp hạng vào nhóm di tích lịch sử văn hóa quốc gia. Tại đây, các nhà bảo tồn - bảo tàng học đã áp dụng những giải pháp bảo tàng học hiện đại của thế giới để kéo dài tuổi thọ của từng di tích đơn lẻ, như bê tông hóa những thành phần gỗ của lán Nà Lừa và những quyết sách đúng đắn nhằm bảo tồn nguyên gốc không gian lịch sử của quần thể di tích Tân Trào, đặc biệt là khu cư dân, với những ngôi nhà sàn và nếp sinh hoạt thời đó, nghiêm cấm tuyệt đối việc xây dựng những ngôi nhà gạch, đặc biệt những ngôi nhà cao tầng. Đó là một hướng ứng xử có văn hóa trong việc lưu giữ di tích lịch sử, bởi lẽ giá trị của một di tích, một quần thể di tích lịch sử không chỉ giới hạn ở bản thân di tích đó, mà còn ở không gian lịch sử mà nó đã từng tồn

tại. Hiểu được điều đó nên không một tỷ phú nào giám mở hầu bao xây dựng một tháp Nghiêng của Italia, một tháp Eiffel Pari với tỷ lệ 1/1 trên đất nước mình. Vì hiểu thấu điều đó mà chúng ta đã cho ngừng xây dựng nhà sàn Bác Hồ ở một số địa phương. Bên cạnh hướng đi đúng đắn đó, các nhà quản lý di tích ở đây lại dễ dãi để cho các nhà lãnh đạo đến thăm di tích lưu danh tên mình bằng việc trồng cây lưu niệm ngay trong khu vực cấm biển "bất khả xâm phạm". Trong trường hợp này, các nhà quản lý di tích không có lỗi, mà nếu có chỉ tại vì muốn làm vừa lòng các nhà lãnh đạo. Trên chính một quần thể di tích lịch sử ta bắt gặp hai lối ứng xử trái ngược nhau. Ta nên ủng hộ lối ứng xử đầu và điều chỉnh lối ứng xử sau cho phù hợp.

Quần thể di tích lịch sử Điện Biên Phủ: được Nhà nước xếp hạng quốc gia đặc biệt. Trên căn bản, quần thể di tích này vẫn giữ được tính nguyên gốc của nó, trước hết là nhờ sự hợp sức của nhiều nỗ lực, để trùng tu, tôn tạo, đặc biệt từ năm 1983 đến năm 1994, đã tiêu nhiều tỷ đồng cho mục đích cao cả, không vụ lợi là kéo dài tuổi thọ và khai thác có hiệu quả quần thể di tích này. Thành quả to lớn đó phần nào thể hiện sự quyết tâm của Nhà nước trong việc lưu giữ kỷ ức một sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước. Từ khi trung tâm hành chính của tỉnh Lai Châu (cũ) được chuyển về đây, đặc biệt khi thị xã Điện Biên Phủ được nâng cấp lên thành phố, quần thể di tích lịch sử Điện Biên Phủ vừa có cơ hội tỏa sáng mạnh mẽ, nhưng lại vừa đối mặt với những thách thức to lớn. Với việc hiện đại hóa các phương tiện giao thông đường bộ, đường hàng không, địa danh Điện Biên Phủ trở nên gần gũi hơn, thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến với mảnh đất huyền thoại này, mở ra nhiều vận hội cho quần thể di tích tỏa sáng, kỷ ức Điện Biên được lưu truyền và nhân rộng. Mặt khác, thách thức cũng tiềm ẩn từ đấy.

Quá trình đô thị hóa khu lòng chảo Mường Thanh đang diễn ra với một cường độ mạnh, một quy mô rộng lớn. Môi trường, không gian lịch sử của quần thể di tích lịch sử này bị xâm phạm, bị phá vỡ không thương tiếc. Cái khó đang đặt ra cho việc bảo tồn di tích, mà thực chất ở đây là mâu thuẫn giữa bảo tồn không gian lịch sử của quần thể di tích và xây dựng, phát triển thành phố Điện

Biên Phủ hiện đại đang hiển hiện hàng ngày, hàng giờ và trở nên gay gắt. Các di tích và cụm di tích không chỉ bị thu hẹp không gian lịch sử của chúng, mà còn bị chia cắt mạnh bởi các tòa nhà cao tầng của những phố mới tạo dựng, những thứ mà trước năm 1954 chưa hề tồn tại. Điều đó có nghĩa là, không gian lịch sử của chúng đã biến mất, sẽ dẫn tới việc giá trị thực của quần thể di tích không còn nguyên vẹn.

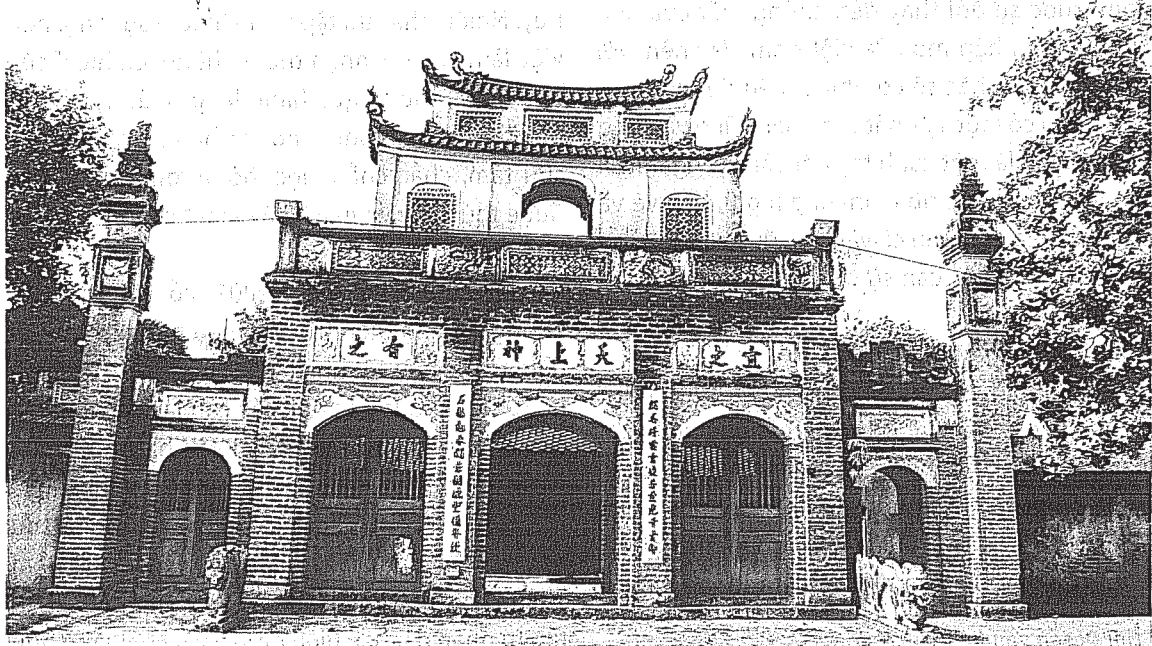
Như vậy, không gian lịch sử của di tích là thành tố hợp thành giá trị tuyệt đối của di tích. Thu hẹp và phá bỏ không gian lịch sử mà di tích tồn tại đồng nghĩa với việc làm mất một phần hoặc toàn bộ giá trị thực của nó. Trên tinh thần đó, ta có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng, một số di tích quan trọng trong quần thể di tích Điện Biên Phủ, như hầm Chỉ huy tập đoàn cứ điểm, sân bay Mường Thanh, cứ điểm đồi A1... trong chừng mực nào đó, còn giữ được tính nguyên gốc (trừ sân bay Mường Thanh được mở rộng và đưa vào khai thác), nhưng không gian lịch sử của chúng đã bị xâm phạm nghiêm trọng, vì thế, tổng thể giá trị của chúng đã giảm rất nhiều. Đáng lẽ, ngay từ khi quy hoạch thành phố Điện Biên Phủ, thay cho việc

xây dựng thành phố ở phía cánh đồng Mường Thanh bằng việc xây dựng trên các triền đồi quanh khu lòng chảo. Như vậy, thành phố Điện Biên Phủ mang dáng dấp đặc thù của một thành phố miền núi và điều quan trọng hơn là bảo tồn được không gian lịch sử của quần thể di tích lịch sử này.

Hai trường hợp được dẫn ra ở trên là những ví dụ điển hình về mâu thuẫn và xung đột trong bảo tồn và phát triển. Trên đất nước ta, tới bất kỳ nơi nào, đặc biệt các thành phố trực thuộc trung ương, như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, nơi tấc đất tấc vàng, mâu thuẫn, xung đột giữa bảo tồn di tích - ký ức của quá khứ và xây dựng "thành phố đáng sống hơn, to đẹp hơn" diễn ra hàng ngày, hàng giờ và hết sức gay gắt.

Trong cuộc xung đột đó, phần thắng luôn nghiêng về phía phát triển. Hiện tượng đó đang gióng lên hồi chuông báo động: chừng nào chúng ta không bảo tồn được di tích, chừng đó ký ức quá khứ không còn và dân tộc sẽ diệt vong. ■

ĐX



Ngọ môn đền Gióng, Phủ Đồng, Gian Lâm, Hà Nội - xây gạch, TK. XVIII - Ảnh: Đạt Thúc